

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 422/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-DS ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M; Sinh năm 1991;

Theo văn bản ủy quyền số 2293/2019/UQ-TTT ngày 23/7/2019

2. *Bị đơn:* Ông Trần Triều T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số 56 đường số 4 đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Gọi tắt là Ngân hàng A) có ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/11/2012, ông T có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (Visa Credit Clasic 472074-7976 và Family Local Credit 970403-7253) với hạn mức sử dụng chung là 24.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 398.491.448 đồng (trong đó: thẻ Visa Credit Clasic 472074-7976 là 38.291.448 đồng và Family Local Credit 970403-7253 là 360.200.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 391.251.137 đồng. (trong đó: thẻ Visa Credit Clasic 472074-7976 là 26.713.637 đồng và Family Local Credit 970403-7253 là 364.537.500 đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T cụ thể là: thẻ Visa Credit Clasic 472074-7976 ngày 11/11/2016 và Family Local Credit 970403-7253 ngày 23/11/2016), và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng A khởi kiện ông Trần Triều T để yêu cầu:

Buộc ông Trần Triều T thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là: **71.604.904** đồng, trong đó:

-Nợ gốc: 27.460.828 đồng

-Nợ lãi: **44.144.076** đồng

Buộc ông Trần Triều T thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Trần Triều T đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông T cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Trần Triều T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện ông Trần Triều T yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – ông Trần Triều T có đăng ký hộ khẩu tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng ông T cũng ký xác nhận địa chỉ tại 56 đường số 4 đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác minh của Công an Phường F, Quận G ghi nhận hiện ông T không thực tế cư ngụ tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng A có ông Nguyễn Ngọc M là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Minh.

Bị đơn – ông Trần Triều T, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Trần Triều T là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Triều T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 398.491.448 đồng (trong đó: thẻ Visa Credit Clasic 472074-7976 là 38.291.448 đồng và Family Local Credit 970403-7253 là 360.200.000 đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 30/9/2020, ông Trần Triều T còn nợ Ngân hàng A số tiền là: **71.604.904** đồng, trong đó: Nợ gốc: 27.460.828 đồng; Nợ lãi: **44.144.076** đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Trần Triều T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Triều T phải chịu là: **71.604.904đ** x 5% = 3.580.245đ (Ba triệu năm trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Triều T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2020 là **71.604.904đ** (Bảy mươi một triệu sáu trăm linh bốn nghìn chín trăm linh bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 27.460.828đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn tám trăm hai mươi tám đồng); Nợ lãi: **44.144.076đ** (Bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng).

Ông Trần Triều T còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 30/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng TMCP A và ông Trần Triều T.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Triều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.580.245đ (Ba triệu năm trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.071.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014788 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Trần Triều T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Duy Minh Chính